

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN VĂN - KHỐI 12
TỪ 04/10/2021 ĐẾN 09/10/2021

Tuần	Tiết	Bài/ Chủ đề	Nội dung
4 04/10/2021 đến 09/10/2021	16	<i>Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ</i>	<p>NGHỊ LUẬN VỀ MỘT BÀI THƠ, ĐOẠN THƠ</p> <p>1. Tìm hiểu đề và lập dàn ý</p> <p>1.1. Thực hành đề 2 – SGK/84</p> <p>a. Tìm hiểu đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn cảnh ra đời: + Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp + Địa điểm là vùng chiến khu Việt Bắc. + Lúc này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đang trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến đầy gian khổ nhưng vô cùng oanh liệt của nhân dân ta. - Yêu cầu đề bài và định hướng giải quyết: + Từ phân tích vẻ đẹp của bức tranh phong cảnh Việt Bắc thấy được vẻ đẹp tâm hồn thi nhân, vẻ đẹp của thơ ca Hồ Chí Minh. + Từ vẻ đẹp tâm hồn thi nhân, vị lãnh tụ tối cao của dân tộc, của cuộc kháng chiến để thấy được vẻ đẹp tâm hồn Việt Nam – sự tất thắng của cuộc kháng chiến. <p>b. Lập dàn ý</p> <p>* <i>Mở bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài thơ (hoàn cảnh sáng tác) - Nhận định chung về bài thơ (Định hướng giải quyết) <p>* <i>Thân bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, chứng minh vẻ đẹp của đêm trăng khuya nơi núi rừng Việt Bắc: <ul style="list-style-type: none"> + Thủ pháp so sánh: <i>Tiếng suối trong như tiếng hát xa</i> → tiếng suối cộng hưởng với tiếng người, tiếng đời tươi trẻ, vang vọng tràn đầy niềm tin + Hình ảnh: <i>Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa</i> → Điệp từ <i>lồng</i>: tạo nên hình ảnh huyền ảo, lung linh, thơ mộng => Cảnh vật mang vẻ đẹp hùng vĩ, thơ mộng → tâm hồn yêu thiên nhiên của Bác. - Phân tích, chứng minh vẻ đẹp tâm hồn thi nhân qua hình ảnh nhân vật trữ tình: <ul style="list-style-type: none"> + Nổi bật giữa bức tranh thiên nhiên là người chiến sĩ nặng lòng lo <i>nỗi nước nhà</i>. → tâm lòng yêu nước sâu sắc của Bác. + Khác với hình ảnh người ẩn sĩ lánh mình chốn thiên nhiên, xa lánh cõi trần

			<p>→ Tinh thần ung dung tự tại lo việc nước, tràn đầy sự lạc quan, kiên định và tất thắng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích nghệ thuật bài thơ: vừa có tính chất cổ điển vừa hiện đại: <ul style="list-style-type: none"> + Tính cổ điển: thể thơ Đường luật, những hình ảnh thiên nhiên <i>tiếng suối, trăng, cỏ thụ, hoa</i>. + Tính hiện đại: hình tượng nhân vật trữ tình: thi sĩ – chiến sĩ, <i>lo nỗi nước nhà</i>, sự phá cách trong hai câu cuối (không tuân thủ luật đối) - Nhận định giá trị tư tưởng và nghệ thuật bài thơ: <ul style="list-style-type: none"> + Tư tưởng: Tình yêu thiên nhiên, đất nước sâu đậm + Nghệ thuật: cổ điển và hiện đại <p><i>* Kết bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự hài hoà giữa tâm hồn nghệ sĩ và ý chí chiến sĩ: Mang cốt cách thanh cao, tấm lòng vì nước vì dân, khí chất ung dung của vị lãnh tụ - Đây là một trong những bài thơ hay của Bác <p>1.2. Thực hành đề 2 – SGK/84</p> <p>Phân tích đoạn thơ trong bài “<i>Việt Bắc</i>” của Tố Hữu</p> <p>a. Tìm hiểu đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu kiểu đề: phân tích một đoạn thơ. - Yêu cầu về nội dung: Làm rõ hai vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> + Khí thế dũng mãnh và khí thế chiến thắng của quân ta trên khắp chiến trường + Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ độc đáo của đoạn thơ <p>b. Lập dàn ý:</p> <p><i>* Mở bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu hoàn cảnh sáng tác, giới thiệu khái quát bài thơ. - Nêu xuất xứ đoạn trích - Trích dẫn nguyên văn đoạn trích <p><i>* Thân bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích khí thế dũng mãnh của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Bắc (8 câu đầu): <ul style="list-style-type: none"> + Nghệ thuật: Sử dụng từ láy (<i>rầm rập, điệp điệp trùng trùng</i>), so sánh (<i>Đêm đêm rầm rập như là đất rung</i>), hoán dụ (<i>mũ nan</i>), cường điệu (<i>bước chân nát đá</i>), đối lập (<i>Nghìn đêm thăm thẳm sương dày >< Đèn pha bật sáng như ngày mai lên</i>) + Nội dung: Khí thế chiến đấu sôi động, hào hùng với nhiều lực lượng tham gia (dân công, bộ đội, binh chủng cơ giới), hình ảnh con đường bộ đội hành quân, dân công đi tiếp viện, đoàn quân ô tô quân sự nối tiếp nhau... - Phân tích khí thế chiến thắng ở các chiến trường khác (4 câu sau): <ul style="list-style-type: none"> + Nghệ thuật: Điệp từ “<i>vui</i>”, biện pháp liệt kê các địa danh của mọi miền đất nước + Nội dung: Tin vui chiến thắng dồn dập bay về, vì Việt Bắc là thủ đô, là đầu não của cuộc kháng chiến.
--	--	--	---

			<p>Niềm vui của đất nước hoà cùng Việt Bắc tạo nên bức tranh kháng chiến thắng lợi toàn diện và toàn vẹn.</p> <p>- Phân tích đặc điểm nổi bật về nghệ thuật: Rất điêu luyện trong việc sử dụng thể thơ lục bát</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các từ láy, động từ (<i>rầm rập, rung, nát đá, lửa bay</i>), tính từ gọi tả (<i>Quân đi điệp điệp trùng trùng, Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan, Dân công đỏ đuốc từng đoàn, Nghìn đêm thăm thẳm sương dày, Đèn pha bật sáng</i>)... + Các biện pháp tu từ: so sánh, hoán dụ, cường điệu, trùng điệp... + Giọng thơ: âm vang, sôi nổi, hào hùng <p>* <i>Kết bài</i>: Đoạn thơ ngắn như thể hiện được không khí của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta một cách cụ thể, sinh động.</p> <p>2. Đối tượng và nội dung của bài nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm: Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ là trình bày ý kiến, nhận xét, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ đó. - Đối tượng: bài thơ, đoạn thơ, hình tượng thơ... Cách làm: cần tìm hiểu từ ngữ, hình ảnh, âm thanh, nhịp điệu, cấu tứ... - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu khái quát bài thơ, đoạn thơ + Bàn luận về những giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ + Đánh giá chung bài thơ, đoạn thơ
17	<i>Luật thơ</i>		<p style="text-align: center;">LUẬT THƠ</p> <p>I. Khái quát về luật thơ</p> <p>1. Khái niệm Luật thơ là toàn bộ những qui tắc về số câu, số tiếng, cách hiệp vần, phép hài thanh, ngắt nhịp... trong các thể thơ được khái quát theo những kiểu mẫu nhất định</p> <p>2. Các thể thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thơ dân tộc: Lục bát, song thất lục bát, hát nói b. Đường luật: Ngũ ngôn, thất ngôn c. Hiện đại: Năm tiếng, bảy tiếng, tám tiếng, hỗn hợp, tự do, thơ - văn xuôi,... <p>3. Sự hình thành luật thơ Dựa trên các đặc trưng ngữ âm của tiếng Việt:</p> <p>* <i>Tiếng là đơn vị có vai trò quan trọng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiếng - Vần của tiếng - Thanh của tiếng - Tiếng là cơ sở để ngắt nhịp (mỗi thể thơ có cách ngắt

nhịp khác nhau).
 * Số dòng trong bài thơ, quan hệ của các dòng thơ về kết cấu, về ý nghĩa cũng là yếu tố hình thành luật thơ.

II. Một số thể thơ truyền thống

Học sinh đọc sách giáo khoa và hoàn thành nội dung trong phiếu học tập

PHIẾU HỌC TẬP

Thể thơ	Số tiếng	Vần	Nhịp	Hài thanh
Lục bát				
Song thất lục bát				
Ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật				
Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật				
Thất ngôn bát cú Đường luật				

III. Các thể thơ hiện đại

- Ảnh hưởng của thơ Pháp
- Vừa tiếp nối luật thơ trong thơ truyền thống vừa có sự cách tân.

18

Việt Bắc

VIỆT BẮC

Phần một – Tác giả

I. NHỮNG NÉT CHÍNH VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP THƠ TỐ HỮU

- Tố Hữu (1920-2002), tên thật là Nguyễn Kim Thành, quê gốc ở tỉnh Thừa Thiên.
- Sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo, từ nhỏ Tố Hữu đã học và tập làm thơ (Những bài thơ đầu tiên được sáng tác từ những năm 1937-1938). Ông giác ngộ cách mạng trong thời kì Mặt trận Dân chủ và trở thành người lãnh đạo Đoàn Thanh niên Dân chủ ở Huế.
- Tháng 4-1939, Tố Hữu bị Thực dân Pháp bắt, giam giữ ở các nhà lao miền Trung và Tây Nguyên.
- Tháng 3-1942, Tố Hữu vượt ngục Đắc Lay, tiếp tục hoạt động cách mạng.
- Ông từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng: Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa Thừa Thiên - Huế; Ủy viên Bộ chính trị; Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

II. ĐƯỜNG CÁCH MẠNG, ĐƯỜNG THƠ

Tố Hữu là một trong những lá cờ đầu của nền văn nghệ cách mạng Việt Nam. Sự nghiệp thơ của ông gắn

		<p>liên với sự nghiệp cách mạng. Ông để lại 7 tập thơ, chia làm 5 chặng:</p> <p>1. Tập thơ “Từ ấy” (1937 - 1946) gồm ba phần: <i>Máu lửa, Xiềng xích, Giải phóng</i>:</p> <p>Là tiếng hát say mê của người thanh niên yêu lí tưởng, yêu tự do, gắn bó với quần chúng lao khổ, quyết đi theo cách mạng với một niềm tin vững chắc (<i>Từ ấy, Tâm tư trong tù, Vui bất tuyệt...</i>).</p> <p>2. Tập thơ “Việt Bắc” (1946 - 1954)</p> <p>Là tiếng ca hùng tráng về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ca ngợi nhân dân anh hùng, ca ngợi Đảng, Bác, tình yêu thiên nhiên đất nước và tinh thần quốc tế vô sản... (<i>Lượm, Hoan hô chiến sĩ Điện Biên, Ta đi tới, Việt Bắc...</i>)</p> <p>3. Tập thơ “Gió lộng” (1955 - 1961)</p> <p>Ca ngợi cuộc sống mới, con người mới XHCN, ca ngợi Đảng, Bác Hồ, thể hiện nỗi đau đất nước bị chia cắt, cổ vũ tinh thần đấu tranh thống nhất nước nhà, ca ngợi tình hữu nghị quốc tế vô sản... (<i>Mẹ Tom, Bài ca mùa xuân 1961, Ba mươi năm đời ta có Đảng, Người con gái Việt Nam...</i>)</p> <p>4. Hai tập thơ “Ra trận” (1962 - 1971), “Máu và hoa” (1972 - 1977)</p> <p>Là khúc ca ra trận chống Mỹ cứu nước, là lời ngợi ca chủ nghĩa anh hùng cách mạng và niềm vui nước nhà thống nhất... (<i>Bác ơi, Theo chân Bác, Nước non ngàn dặm...</i>)</p> <p>5. Hai tập thơ “Một tiếng đờn” (1992) và “Ta với ta” (1999)</p> <p>Là những chiêm nghiệm mang tính phổ quát về lẽ sống, về cuộc đời và con người.</p> <p>III. PHONG CÁCH THƠ TỔ HỮU</p> <p>1. Về nội dung</p> <p>* <i>Thơ Tố Hữu mang phong cách trữ tình chính trị sâu sắc</i></p> <p>Hồn thơ Tố Hữu luôn hướng đến cái ta chung với lẽ sống lớn, tình cảm lớn, niềm vui lớn của con người cách mạng, của cả dân tộc.</p> <p>* <i>Thơ Tố Hữu mang đậm tính sử thi và dạt dào cảm hứng lãng mạn</i></p> <p>- Đề tài sáng tác là những sự kiện chính trị lớn của đất nước.</p> <p>- Cảm hứng chủ đạo là cảm hứng lịch sử, dân tộc.</p>
--	--	--

			<p>- Nhân vật trữ tình kết tinh những phẩm chất cao đẹp của cộng đồng, mang tầm vóc lịch sử và thời đại.</p> <p>* Giọng thơ Tố Hữu mang tính chất tâm tình, rất tự nhiên, ngọt ngào, đầm ấm, chân thành bởi hồn thơ ông có cội nguồn từ chất Huế, dễ rung động với nghĩa tình cách mạng, hướng đến đồng bào, đồng chí mà nhấn nhủ, giải bày.</p> <p>2. Về nghệ thuật</p> <p>* Thơ Tố Hữu đậm đà tính dân tộc: thể hiện ở thể thơ và ngôn ngữ</p> <p>- Thể thơ: vận dụng thành công thể thơ truyền thống dân tộc, tiếp thu những tinh hoa của phong trào thơ mới, thơ ca thế giới cổ điển và hiện đại.</p> <p>- Ngôn ngữ: dùng từ ngữ và cách nói quen thuộc trong dân gian; phát huy cao độ nhạc điệu phong phú của tiếng Việt; sử dụng thành thạo các từ láy, thanh điệu, các biện pháp nghệ thuật: so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, nhân hóa, điệp từ ngữ...</p> <p>IV. KẾT LUẬN</p> <p>Đường đời, đường thơ Tố Hữu luôn song hành cùng con đường cách mạng của cả dân tộc. Với những tác phẩm giàu chất trữ tình chính trị và đậm đà tính dân tộc, Tố Hữu xứng đáng là một trong những nhà thơ xuất sắc nhất của thơ ca Việt Nam hiện đại.</p>
--	--	--	---

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN VĂN - KHỐI 12
TỪ 11/10/2021 ĐẾN 16/10/2021

Tuần	Tiết	Bài/ Chủ đề	Nội dung
<p>5 11/10/2021 đến 16/10/2021</p>	<p>19-20</p>	<p><i>Việt Bắc</i></p>	<p style="text-align: center;">VIỆT BẮC Phần II – Tác phẩm</p> <p>I. TÌM HIỂU CHUNG</p> <p>1. Hoàn cảnh sáng tác</p> <p>- Nhân sự kiện có tính thời sự lịch sử (Đoàn quân cách mạng từ giã chiến khu để về tiếp quản Hà Nội), Tố Hữu sáng tác bài thơ “Việt Bắc”.</p> <p>- Bài thơ được in trong tập “Việt Bắc” – Giải nhất về thơ, Giải thưởng của Hội Văn nghệ Việt Nam (1954 - 1955)</p> <p>2. Vị trí:</p> <p>- Bài thơ “Việt Bắc” nói riêng, tập thơ “Việt Bắc” nói chung là một trong những đỉnh cao trong sáng tác của Tố Hữu và cũng là thành tựu xuất sắc của thơ ca Việt Nam thời kỳ chống Pháp.</p> <p>- Đoạn trích thuộc phần đầu bài thơ, nói về những kỷ niệm kháng chiến.</p> <p>II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN</p> <p>1. Cảnh chia tay và tâm trạng của người đi, kẻ ở</p> <p>a. Tâm trạng lưu luyến, nhớ nhung của hai người từng gắn bó sâu nặng, dài lâu:</p> <p>- Người ở lại lên tiếng trước và gọi nhắc về những kỷ niệm gắn bó suốt 15 năm – cội nguồn của nghĩa tình sâu nặng:</p> <p style="text-align: center;"><i>“Mình về, mình có nhớ ta . . .</i> <i>Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn”</i></p> <p>Người ra đi cũng có chung tâm trạng ấy nên nỗi nhớ không chỉ hướng về người khác mà còn là nỗi nhớ của chính lòng mình:</p> <p style="text-align: center;"><i>“Mình đi, mình lại nhớ mình”</i></p> <p>- Đoạn thơ được tổ chức theo lối đối – đáp – một hình thức lập ý rất quen thuộc của ca dao – tạo nên sự hô ứng, đồng vọng trong tình cảm của hai nhân vật.</p> <p>- Lời hỏi và đáp đã mở ra bao nhiêu kỷ niệm về một thời cách mạng và kháng chiến gian khổ mà hào hùng, mở ra bao nỗi niềm thương nhớ dài lâu: <i>“Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng”</i>.</p> <p>-> Bằng lối đối đáp, Tố Hữu đã biến chuyện ân tình cách mạng thành chuyện tâm tình đôi lứa gần gũi, tha thiết và đậm tính dân tộc.</p> <p>b. Nghệ thuật sử dụng hai đại từ xưng hô “mình”,</p>

			<p>“ta” tạo nên sự phân đôi – thống nhất trong tâm trạng của chủ thể trữ tình:</p> <p>- Trong tiếng Việt, từ “<i>mình</i>”: chỉ bản thân (ngôi thứ nhất) hoặc chỉ đối tượng giao tiếp (ngôi thứ hai). Trong đoạn thơ, chủ thể được dùng ở ngôi thứ hai -> phân đôi. Nhưng cũng có lúc chuyển hóa: Vừa là chủ thể (bản thân), vừa là đối tượng giao tiếp (người khác) -> Thống nhất:</p> <p style="padding-left: 40px;"><i>“Mình đi, mình có nhớ mình . . . Mình đi, mình lại nhớ mình . . .”</i></p> <p>→ Như vậy, lời hỏi, lời đáp trong đoạn thơ thực chất là lời độc thoại của tâm trạng (phân thân) -> Tác dụng: Tâm trạng của chủ thể trữ tình được bộc lộ đầy đủ hơn.</p> <p>2. Hoài niệm Việt Bắc thiết tha, cảm động</p> <p>a. Hoài niệm về thiên nhiên Việt Bắc:</p> <p>Thiên nhiên VB hiện lên với những vẻ đẹp đa dạng trong những thời gian và không gian khác nhau: Sương sớm, nắng chiều, trăng khuya . . . Vẻ đẹp ấy thay đổi theo mùa. Mùa xuân với “<i>mơ nở trắng rừng</i>”; mùa hạ với “<i>rừng phách đổ vàng</i>”; mùa thu với “<i>trăng rọi</i>” bàng bạc; mùa đông với “<i>hoa chuối đỏ tươi</i>”...</p> <p>- Gắn bó với khung cảnh ấy là những con người bình dị: người làm rẫy, người đan nón, người hái măng. .</p> <p>→ Đoạn thơ được sắp xếp xen kẽ: Một câu tả cảnh, một câu tả người nhằm thể hiện sự gắn bó giữa cảnh và người tạo nên vẻ đẹp đối xứng, hài hòa -> Cảnh vật hiện lên như một bức tranh “tứ bình” với bốn mùa xuân, hạ, thu, đông – Mỗi mùa có nét đẹp riêng.</p> <p>b. Hoài niệm về cuộc sống và con người Việt Bắc:</p> <p>- Cuộc sống thanh bình, yên ả: <i>“Nhớ sao tiếng mõ... suối xa”</i></p> <p>- Cuộc sống nghèo khổ, cơ cực trong kháng chiến: <i>“Thương nhau... đắp cùng”.</i></p> <p>→ Sự đồng cam cộng khổ, hy sinh tất cả vì kháng chiến dù cuộc sống còn khó khăn. Đó là nét đẹp của con người Việt Bắc, đồng thời là tấm lòng ân nghĩa thủy chung cách mạng của nhà thơ.</p> <p>c. Hoài niệm về những hoạt động kháng chiến:</p> <p>- Những cảnh rộng lớn, những hoạt động tấp nập, sôi động của cuộc kháng chiến được tái hiện bằng bút pháp sử thi: <i>“Những đường Việt Bắc của ta . . . Đền pha bật sáng như ngày mai lên”</i></p> <p>- Nhịp thơ thay đổi từ chậm, dài sang ngắn, mạnh mẽ, dồn dập; giọng thơ từ trầm lắng, tha thiết -> sôi nổi, náo nức → Diễn tả niềm vui chiến thắng tràn ngập tâm hồn nhà thơ.</p>
--	--	--	---

			<ul style="list-style-type: none"> - Kết thúc đoạn thơ là âm hưởng trang trọng mà tha thiết, sâu lắng khi một lần nữa tác giả khẳng định: Việt Bắc là quê hương cách mạng, nơi đặt niềm tin và hy vọng của con người Việt Nam trên khắp mọi miền đất nước. - Cảm hứng về kháng chiến và cách mạng gắn liền với cảm hứng ngợi ca Bác Hồ (Đặc điểm thường thấy trong thơ TH). <p>III. TỔNG KẾT</p> <p>1. Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản anh hùng ca về cuộc kháng chiến chống pháp - Bản tình ca về tình nghĩa cách mạng và kháng chiến. <p>2. Nghệ thuật: Bài thơ đậm tính dân tộc, tiêu biểu cho phong cách thơ Tố Hữu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ lục bát, lối đối – đáp của ca dao, đại từ xưng hô “mình”, “ta”; ngôn từ dân gian, giàu sức biểu cảm. - Giọng điệu tâm tình, ngọt ngào tha thiết. - Sử dụng nhiều biện pháp tu từ: trùng điệp (mình về, mình về, ta về, ta về . . .), so sánh, cường điệu . . .
21	<i>Tiết đọc sách trong nhà trường</i>		<p style="text-align: center;">TIẾT ĐỌC SÁCH TRONG NHÀ TRƯỜNG</p> <p>Học sinh cần thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn kỹ năng đọc hiểu văn bản và viết đoạn văn nghị luận xã hội (về một tư tưởng đạo lý, về một hiện tượng đời sống) - Đọc lại văn bản “Tây Tiến” (Quang Dũng), nắm chắc nội dung bài học và rèn kỹ năng nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ.

CHÚC CÁC EM HỌC TỐT !